

Số: 1115/QĐ-YHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định thực hiện Quy chế công khai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định thực hiện quy chế công khai đối với Trường Đại học Y Hải Phòng.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng, Trưởng các khoa và bộ môn, giảng viên trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu TCCB;
- Lưu TTKT&QLCLGD;
- Lưu HCTH.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Thiệu*

QUY ĐỊNH

Thực hiện Quy chế công khai

(Ban hành kèm theo quyết định số 1115 /QĐ-YHP ngày 28/12/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quy trình tổ chức thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân thực hiện công khai tại Trường Đại học Y Hải Phòng.
2. Đối tượng áp dụng của Quy định này bao gồm các phòng chức năng, các khoa và bộ môn, giảng viên trong toàn trường.

Điều 2. Mục đích thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của cơ sở giáo dục về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Yêu cầu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai được tiến hành thường xuyên mỗi năm học.
2. Việc thực hiện công khai của trường phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong quy chế công khai.
3. Thông tin được công khai tại trường và trên trang thông tin điện tử theo quy định trong Quy định này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Điều 4. Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo mà cơ sở giáo dục thực hiện, yêu cầu về thái độ học tập của người học, các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục; mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành đào tạo (theo biểu mẫu).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số lượng sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh ở các trình độ đào tạo, hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo, có phân biệt về số lượng sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh theo kết quả tốt nghiệp, theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương, doanh nghiệp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và học lên trình độ cao hơn sau 1 năm ra trường (theo biểu mẫu).

c) Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: công khai về giảng viên giảng dạy và giảng viên hướng dẫn (nếu có), mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên.

d) Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn: công khai tên các giáo trình (kể cả giáo trình điện tử), tài liệu tham khảo, năm xuất bản, kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo của các chuyên ngành.

e) Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ: công khai tên đề tài, họ và tên người thực hiện và người hướng dẫn, nội dung tóm tắt.

f) Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: các đơn vị đặt hàng đào tạo, số lượng, thời gian, ngành nghề, trình độ và kết quả đào tạo.

g) Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn: tên các dự án hoặc tên nhiệm vụ khoa học công nghệ, người chủ trì và các thành viên tham gia, đối tác trong nước và quốc tế, thời gian và kinh phí thực hiện, tóm tắt sản phẩm của dự án hoặc nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn.

h) Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức: tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học, thời gian và địa điểm tổ chức, số lượng đại biểu tham dự.

i) Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài và công nhận đạt hay không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Cơ sở vật chất: số lượng và diện tích giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao, các loại thiết bị đào tạo và thí nghiệm được sử dụng (theo biểu mẫu).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (theo biểu mẫu).

Sơ lược lý lịch của giảng viên: họ và tên (kèm theo ảnh), tuổi đời, thâm niên giảng dạy, chức danh, trình độ chuyên môn, công trình khoa học, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế, các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế; thông tin về họ và tên học viên, nghiên cứu sinh mà giảng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện.

Số lượng giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 3 Điều 4 của Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân Ban hành kèm theo thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Mức thu học phí và các khoản thu khác cho từng năm học và dự kiến cả khóa học.

c) Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác.

d) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy định này:

e) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi để thông tin luôn chính xác và kịp thời.

f) Có các tài liệu in đầy đủ tại các khoa, trung tâm, đơn vị trực thuộc cơ sở giáo dục về các nội dung liên quan đến chức năng hoạt động, nhiệm vụ của đơn vị, sẵn sàng phục vụ nhu cầu nghiên cứu của sinh viên, giảng viên và những người quan tâm. Các tài liệu được cập nhật thường xuyên, sẵn sàng phục vụ trong thời gian các khoa, trung tâm và đơn vị làm việc.

2. Đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này được cập nhật trên trang thông tin điện tử của trường chậm nhất là tháng 4 hàng năm.

3. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy định này, ngoài việc đưa tin trên trang thông tin điện tử của các khoa, trung tâm, cơ sở giáo dục còn thực hiện công khai như sau:

a) Đối với sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh tuyển mới: phổ biến trong các cuộc họp với sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh hoặc phát tài liệu cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh vào thời điểm trước khi cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh.

b) Đối với sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh đang học tại cơ sở giáo dục: phát tài liệu cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh có nhu cầu nội dung công khai vào thời điểm đầu năm học mới.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy định này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy định về công khai của năm học trước và kế hoạch cho của năm học sắp tới cho Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và đào tạo trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cơ sở giáo dục.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chủ quản bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giảng viên của trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giảng viên, người học xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

Điều 7. Trách nhiệm của các phòng chức năng, các khoa, bộ môn, trung tâm

1. Trách nhiệm của Trung tâm khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục

- a) Báo cáo và tham mưu với Hiệu trưởng về tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm.
- b) Phân công các phòng chức năng việc thu thập số liệu và viết các báo cáo liên quan đến nhiệm vụ và chức trách của từng phòng.
- c) Tổng hợp số liệu và báo cáo thu thập từ các phòng, hoàn thành báo cáo chung của trường.
- d) Lưu trữ số liệu và báo cáo hàng năm phục vụ cho công tác kiểm tra.
- e) Nộp báo cáo theo yêu cầu của cơ quan chủ quản.

2. Trách nhiệm của các phòng chức năng, các khoa, bộ môn trong nhà trường

- a) Thực hiện thu thập số liệu và các thông tin phục vụ cho công tác công khai hàng năm, chuyển cho Trung tâm khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục tổng hợp và báo cáo.
- b) Thực hiện công khai tại đơn vị, thông báo cho cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên, đưa lên trang thông tin điện tử của trường theo quy định tại điều 5 của Quy định này./.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Chức